

Phụ lục II
NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU
BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: /GPMT-UBND ngày /6/2024
của UBND tỉnh Nam Định)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI

1. Nguồn phát sinh bụi, khí thải

- Nguồn số 01: Bụi, khí thải phát sinh từ lò hơi số 01 công suất 2,5 tấn hơi/h.
- Nguồn số 02: Bụi, khí thải phát sinh từ lò hơi số 02 công suất 2,5 tấn hơi/h.

2. Dòng khí thải, vị trí xả khí thải

2.1. Số lượng dòng khí thải đề nghị cấp phép: 02 dòng khí thải phát sinh từ 02 lò hơi.

2.2. Lưu lượng xả khí thải tối đa

- Nguồn số 01: Lưu lượng xả khí thải tối đa là 1.500 m³/h.
- Nguồn số 02: Lưu lượng xả khí thải tối đa là 1.500 m³/h.

2.3. Vị trí xả khí thải

- Toạ độ vị trí xả khí thải nguồn số 01: X(m) = 2233676; Y(m) = 586002.
- Toạ độ vị trí xả khí thải nguồn số 02: X(m) = 2233674; Y(m) = 586001.

(Theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 105⁰30', múi chiều 3⁰)

2.4. Phương thức xả khí thải: Cường bức trong ngày, không theo chu kỳ.

2.5. Chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường không khí phải đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 19:2009/BTNMT (Cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ với nồng độ tối đa cho phép của bụi và các chất vô cơ trong khí thải công nghiệp được tính theo công thức $C_{max} = C \times K_p \times K_v$ (Áp dụng hệ số $K_p = 1$; $K_v = 1,2$), cụ thể:

TT	Thông số ô nhiễm	Đơn vị	Tần suất quan trắc định kỳ	Giá trị giới hạn các thông số ô nhiễm theo QCVN 19:2009/BTNMT (Cột B)	
				Giá trị C	Giá trị C _{max}
1	Bụi tổng	mg/Nm ³	06 tháng/lần (02 lần/năm) theo đề xuất và cam kết của chủ cơ sở	200	240
2	CO	mg/Nm ³		1.000	1200
3	SO ₂	mg/Nm ³		500	600
4	NO _x (tính theo NO ₂)	mg/Nm ³		850	1020

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý khí thải

1.1. Mạng lưới thu gom khí thải từ các nguồn phát sinh bụi, khí thải để đưa về hệ thống xử lý bụi, khí thải

Nguồn số 01, 02: Công ty đã lắp đặt mỗi lò hơi 01 hệ thống xử lý bụi, khí thải. Bụi, khí thải phát sinh từ mỗi lò hơi được quạt hút công suất 135 kW thu gom dẫn về cyclon thu gom bụi và tháp hấp thụ bằng nước vôi trong.

1.2. Công trình thiết bị xử lý bụi, khí thải

- Công ty đã đầu tư 02 hệ thống xử lý bụi, khí thải lò hơi với quy trình xử lý như sau: Bụi, khí thải → Cyclon → Tháp hấp thụ bằng nước vôi trong → Thoát ra môi trường qua ống khói cao 05 m so với mặt sân đường nội bộ (Khí thải đạt QCVN 19:2009/BTNMT (cột B)).

- Nguyên liệu sử dụng: Vôi bột 0,48 tấn/năm.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục

Cơ sở không thuộc đối tượng phải lắp đặt (Quy định tại Khoản 2 Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường).

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố

- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ đối với hệ thống quạt hút để hạn chế tối đa các sự cố liên quan đến quạt hút có thể xảy ra.

- Trường hợp hệ thống xử lý khí thải gặp sự cố, khí thải sau xử lý không đạt quy chuẩn cho phép, Công ty tạm dừng hoạt động để sửa chữa, khắc phục đường ống. Sau khi khắc phục xong sự cố, khí thải xử lý đạt quy chuẩn cho phép mới cho hệ thống xử lý đi vào vận hành trở lại.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

Theo quy định tại Khoản 4 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ thì 02 hệ thống xử lý khí thải lò hơi của Công ty không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

3.1. Thu gom, xử lý bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại mục 2.5 phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong giấy phép môi trường. Trường hợp có thay đổi so với giấy phép đã được cấp, phải báo cáo UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường để xem xét, giải quyết.

- Thường xuyên vận hành hệ thống xử lý khí thải theo đúng quy trình, thiết kế đảm bảo xử lý khí thải đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường.

- Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị để vận hành hiệu quả hệ thống thu gom, xử lý bụi, khí thải.

- Theo dõi, ghi chép sổ nhật ký vận hành đầy đủ các thông tin trong quá trình vận hành công trình xử lý bụi, khí thải.

- Trong quá trình hoạt động, nếu có sự cố bất thường xảy ra đối với hệ thống xử lý bụi, khí thải, thông số không đạt yêu cầu quy định tại mục 2 phần A Phụ lục này, Công ty phải dừng ngay việc xả bụi, khí thải và thực hiện các biện pháp khắc phục; kịp thời báo cáo bằng văn bản về UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Hải Hậu để xử lý./.